

Số: TVHN-310/DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

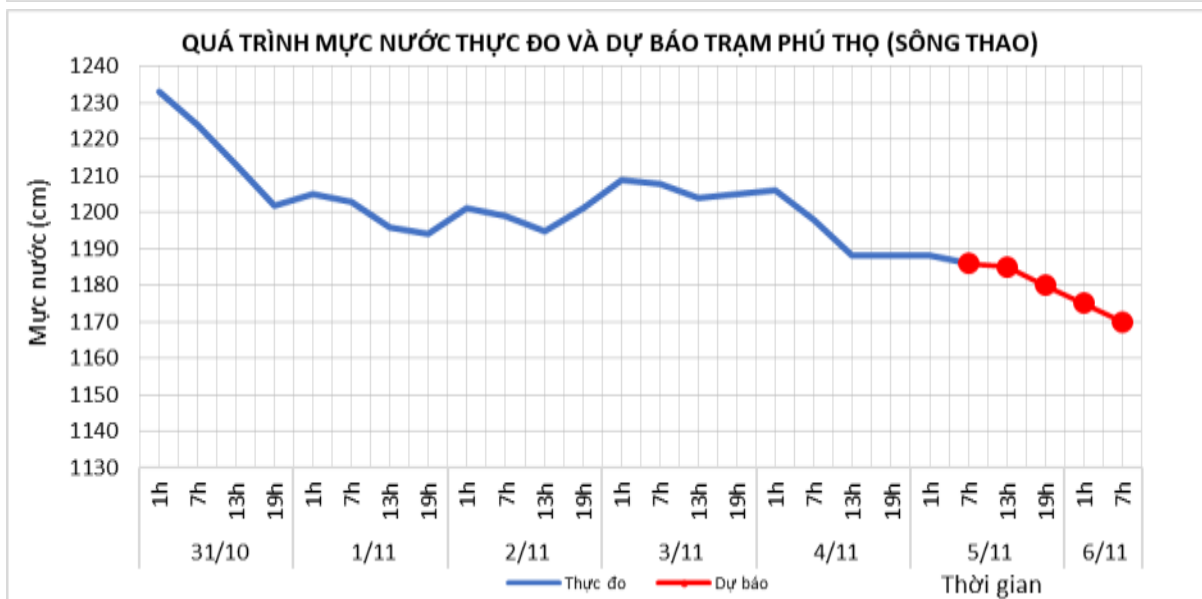
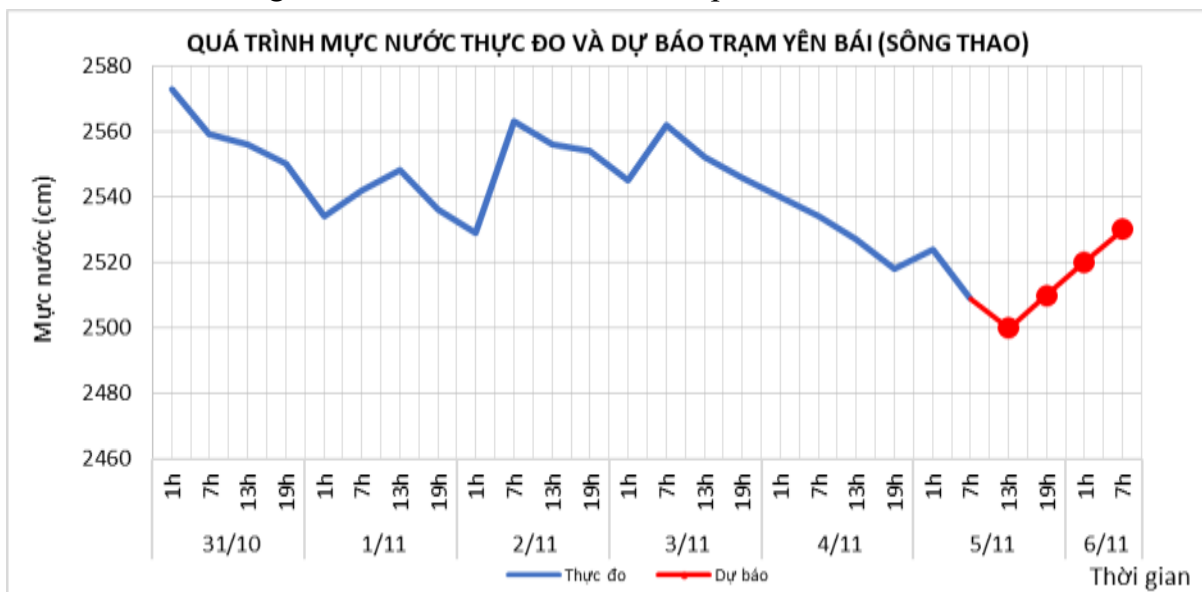
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



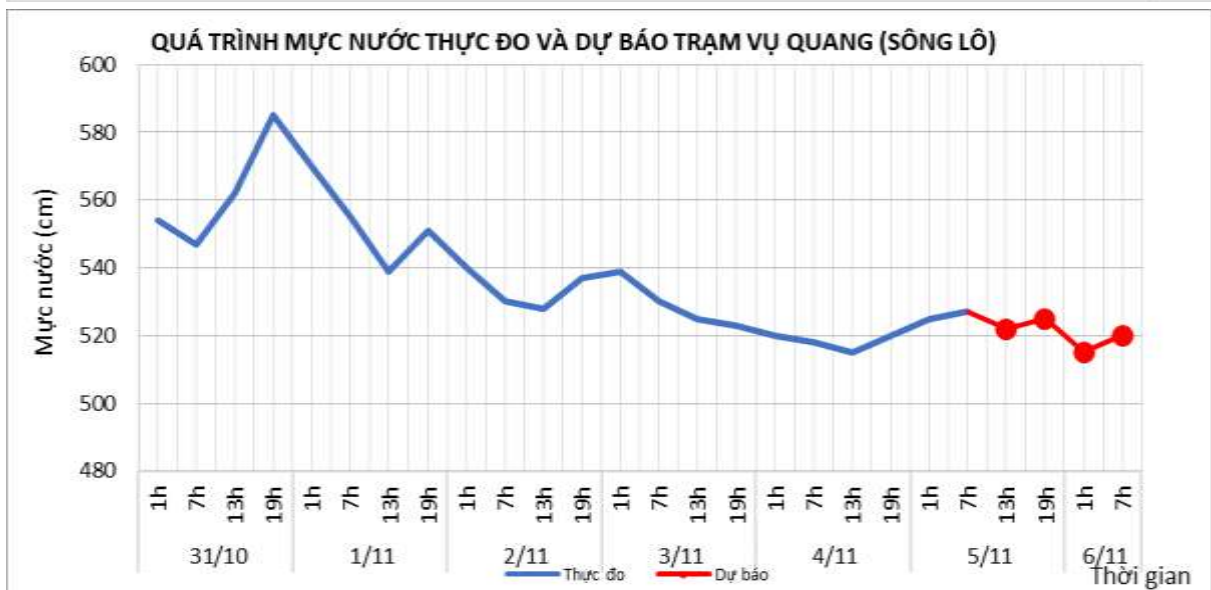
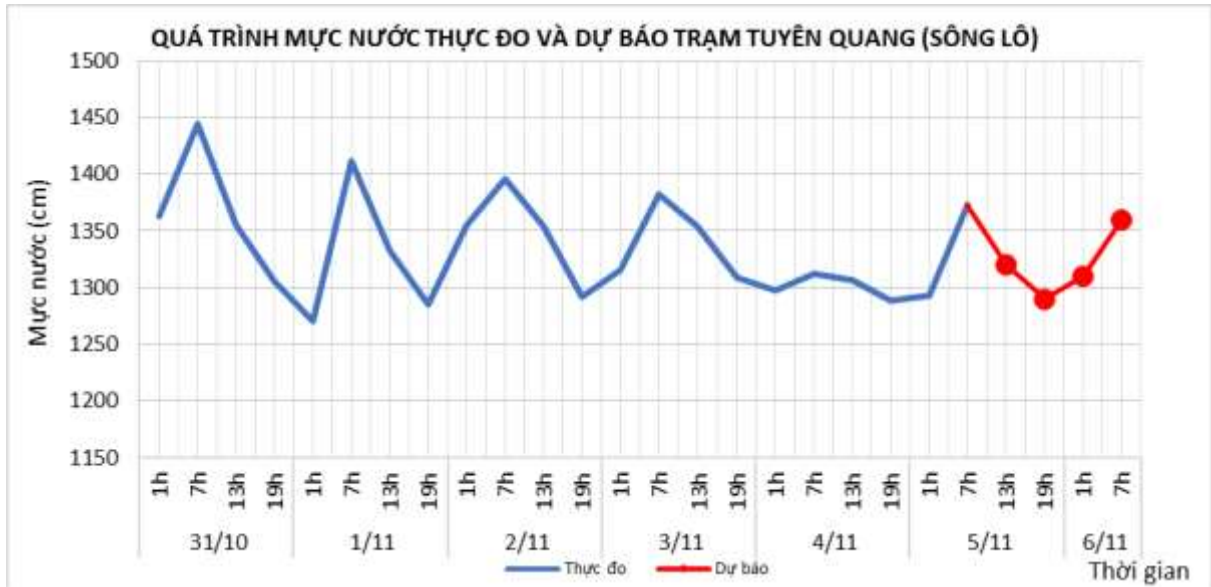
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

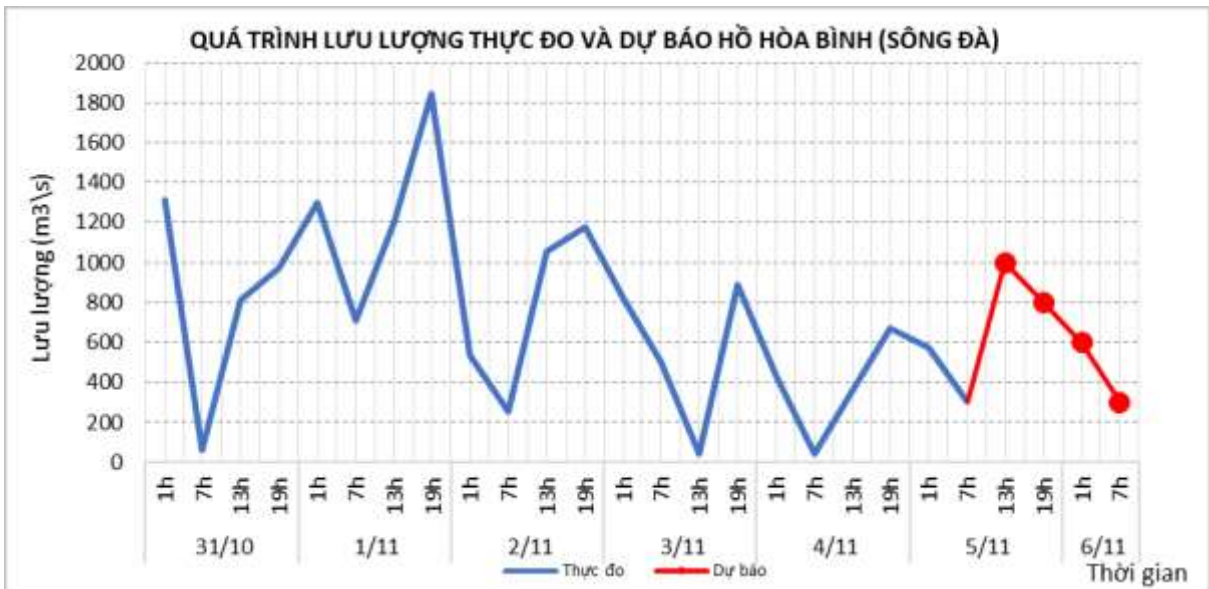
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên



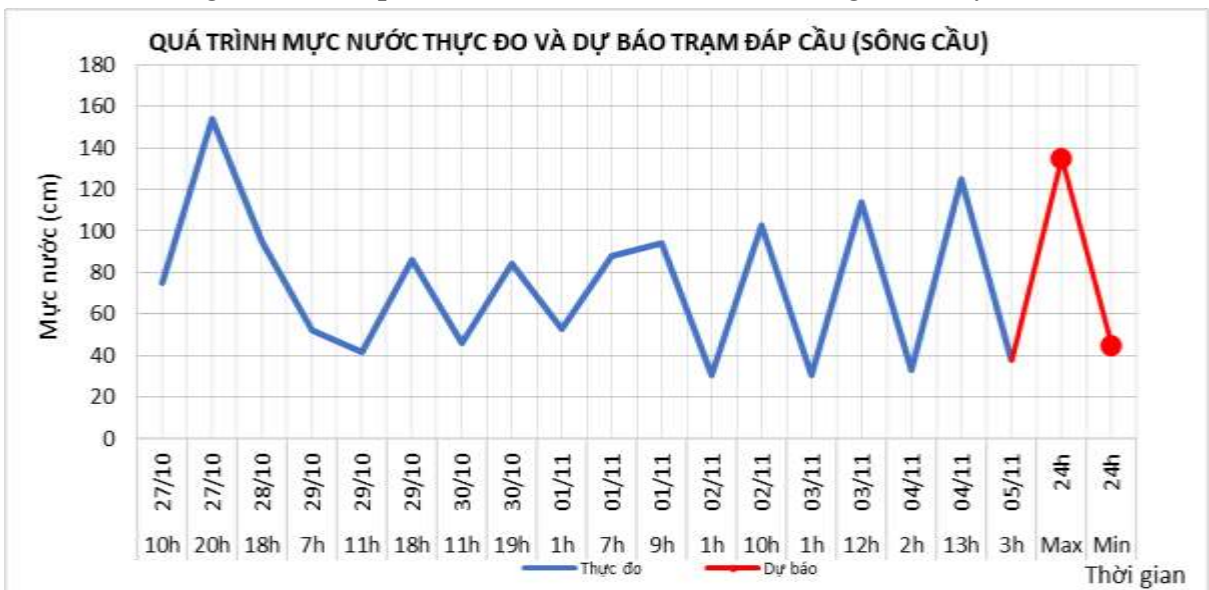
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



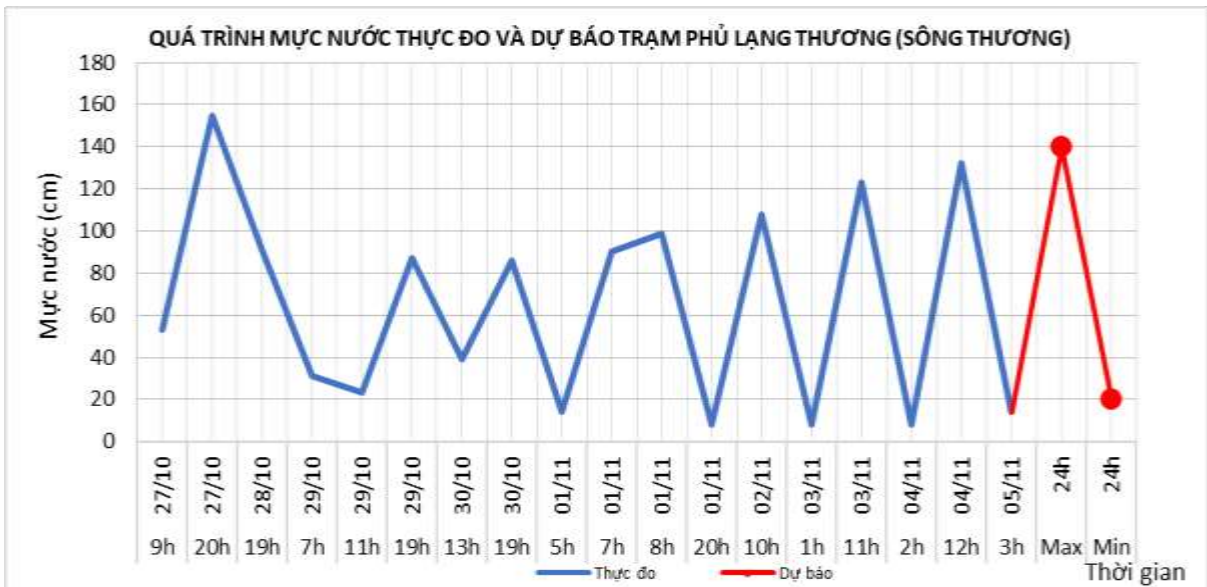
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



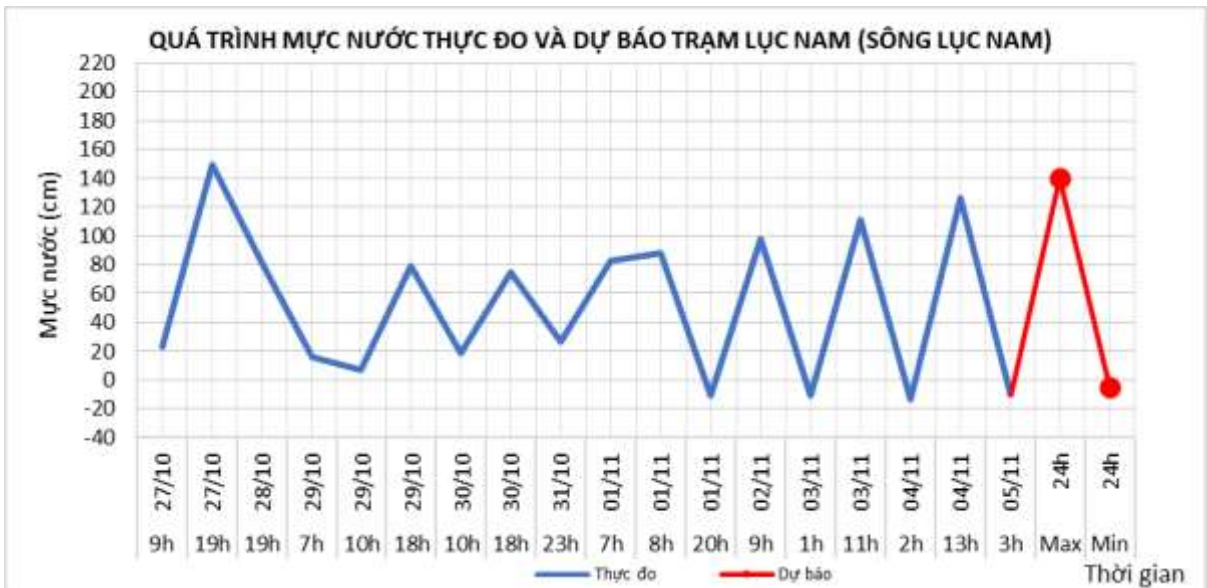
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



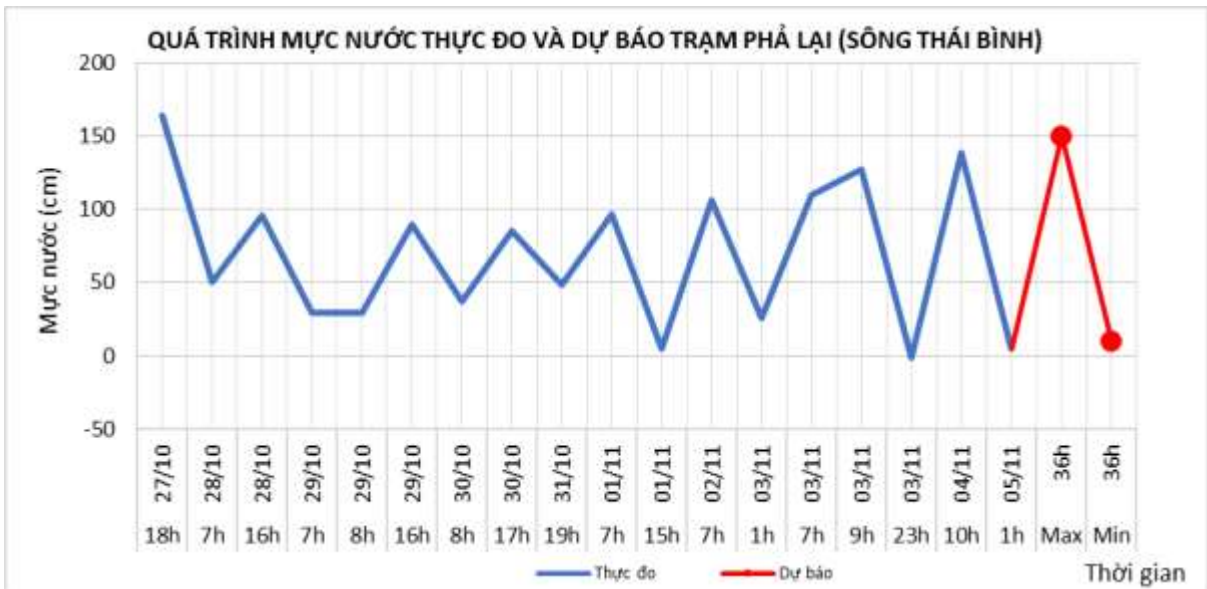
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,50m, thấp nhất là 0,01m.



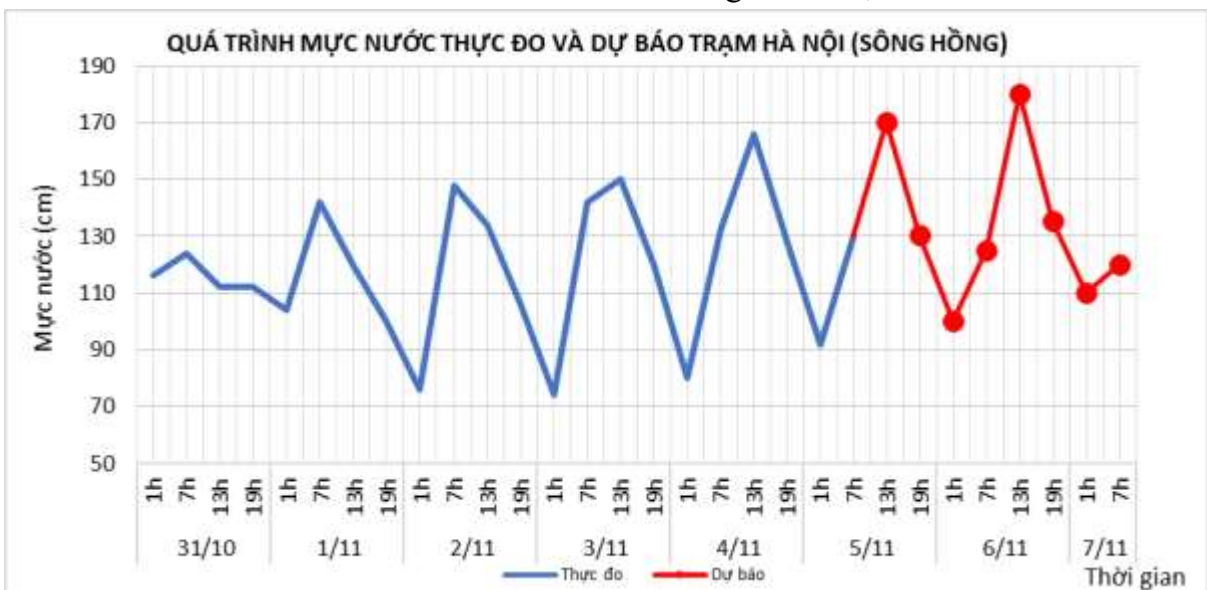
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/07/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,20m.



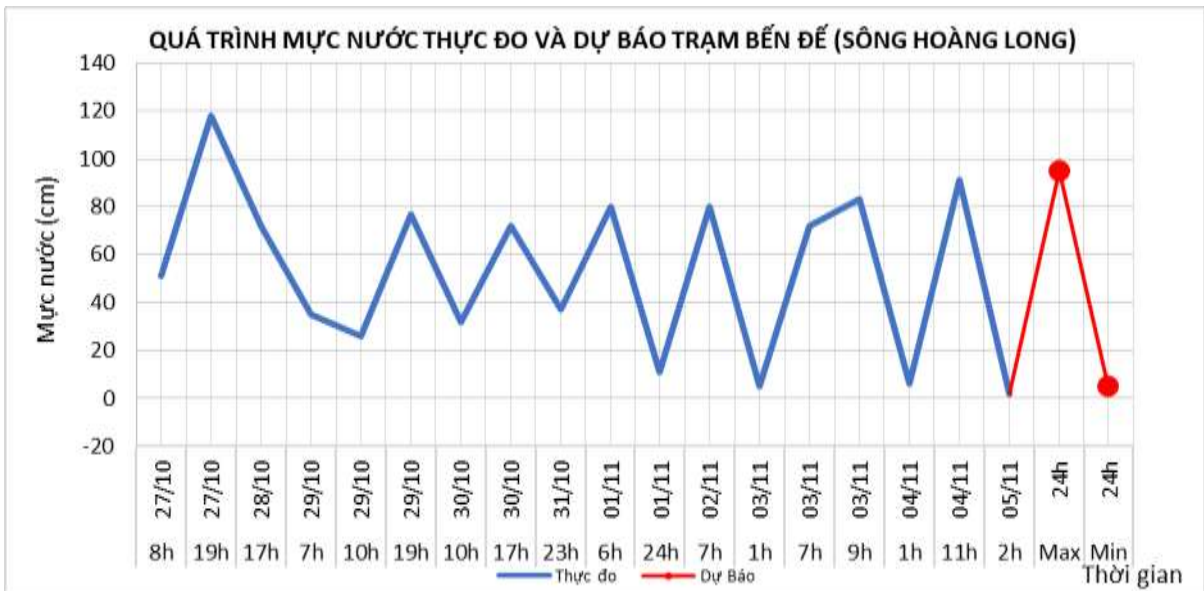
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

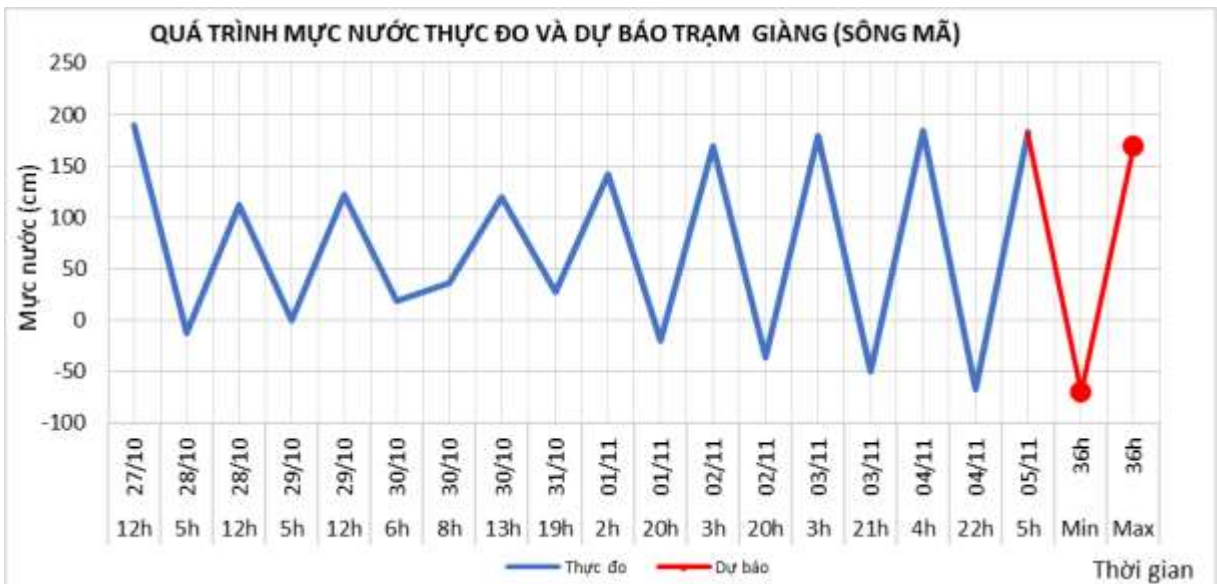
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



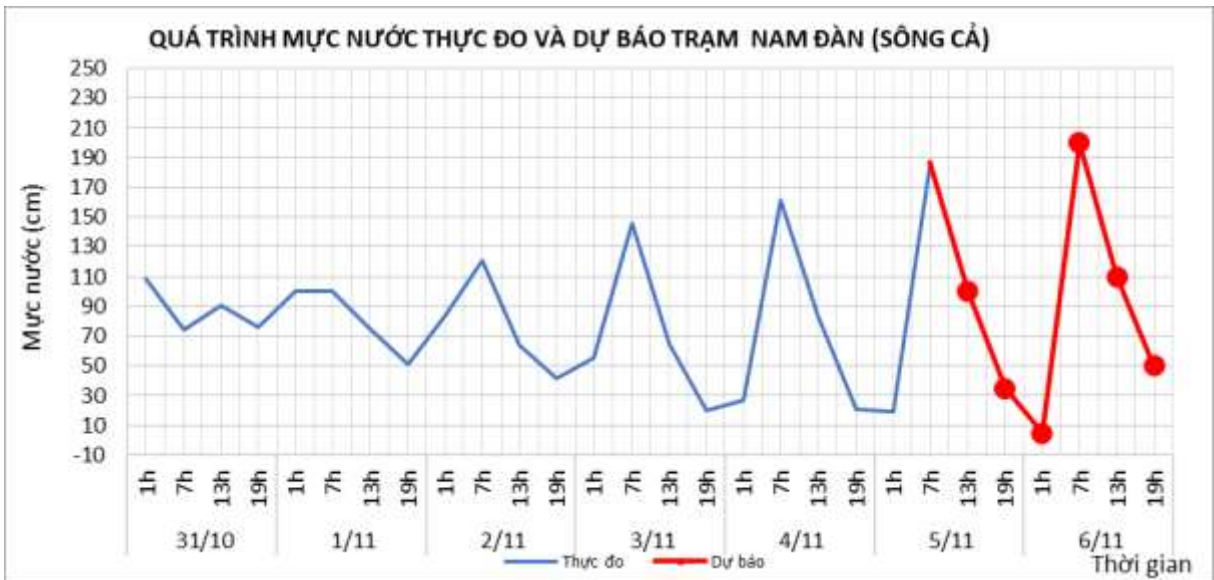
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



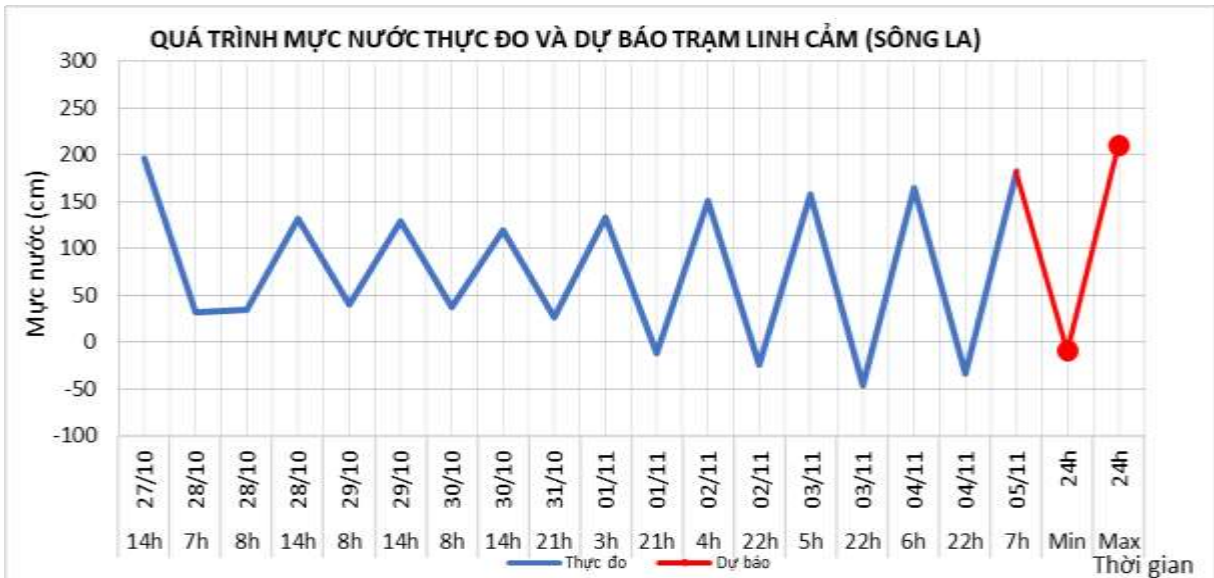
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên, hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên. Đến sáng mai (06/11), mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố lên mức BD1 - BD2, hạ lưu sông La còn dưới mức BD1.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

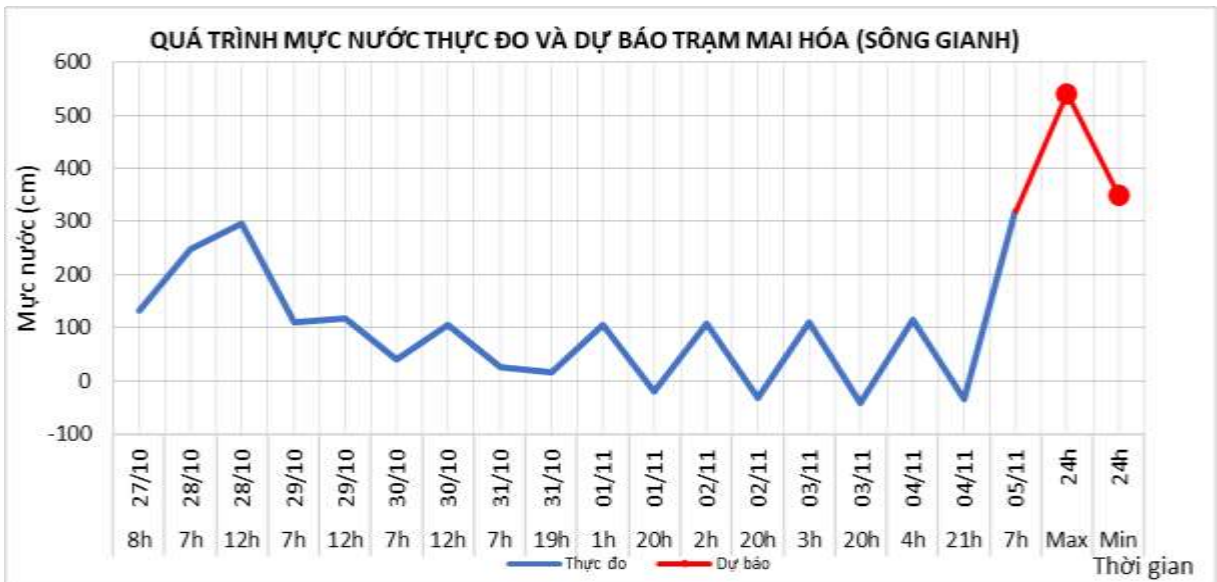
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh đang lên nhanh

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh tiếp tục lên khả năng đạt đỉnh ở mức BD2 đến trên BD2



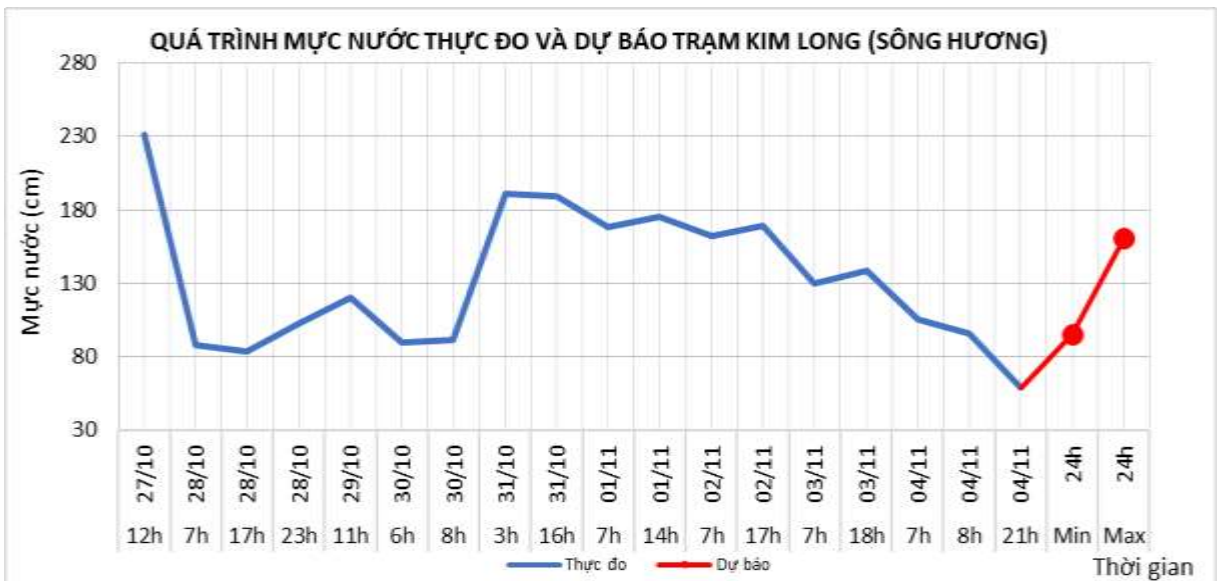
## 4.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động ở dưới mức BĐ1.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương khả năng lên mức BĐ1 đến BĐ1.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

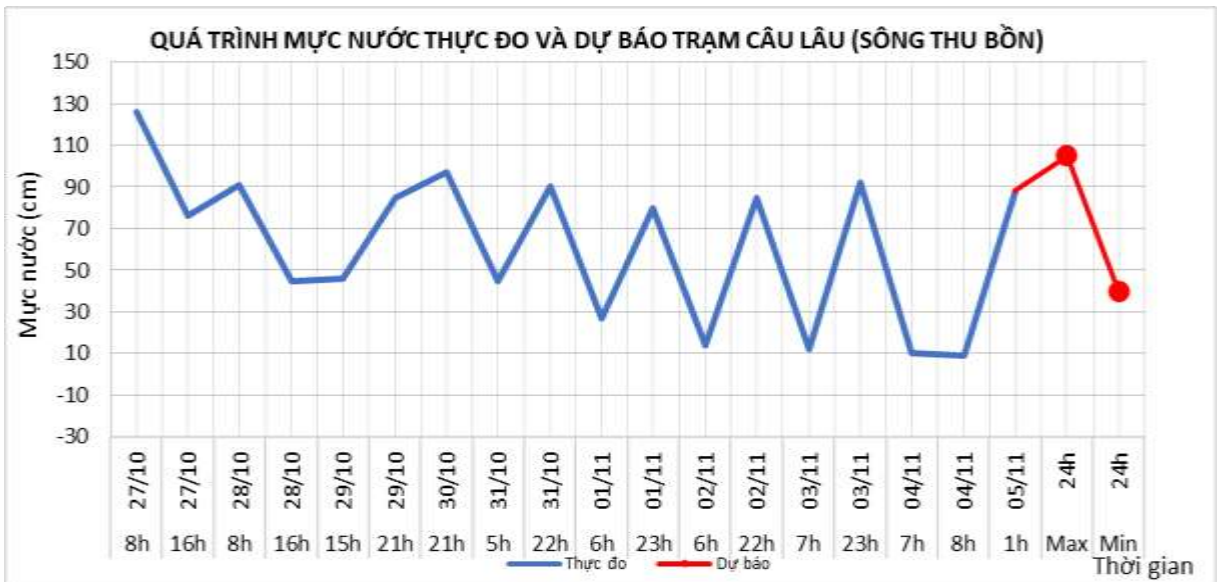
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và sông Thu Bồn khả năng sẽ lên.





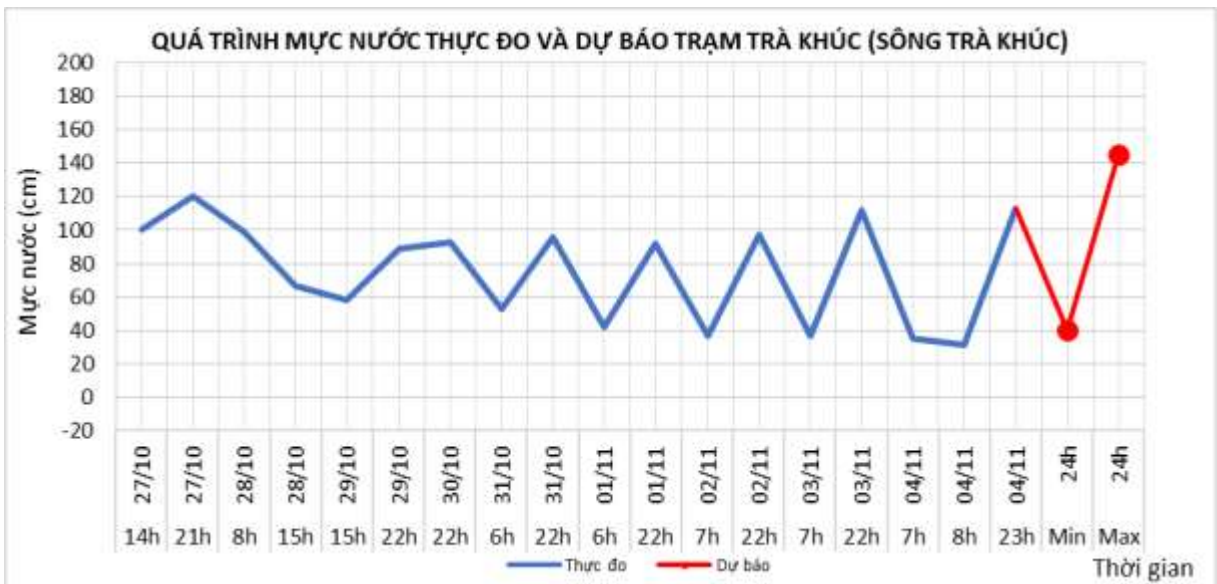
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng có dao động



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kiến Giang và sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kiến Giang và các sông Quảng Trị có khả năng sẽ lên, sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

**Cảnh báo:** Từ hôm nay (05/11) đến 09/11, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở Quảng Bình lên mức BĐ2-BĐ3; các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi lên mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2.

## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

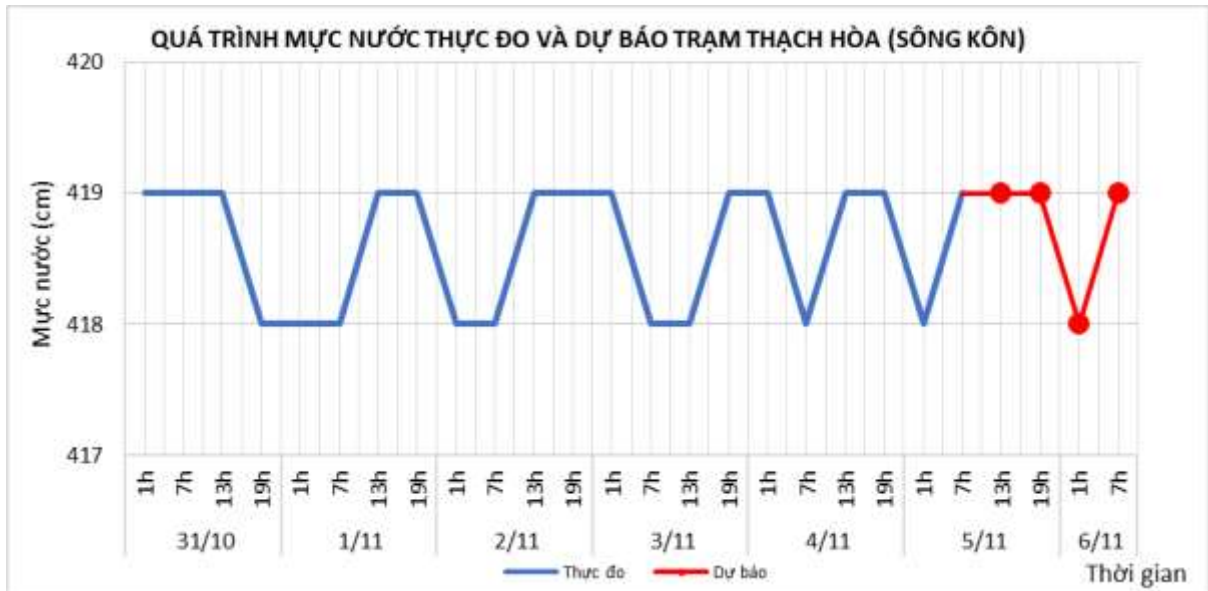
### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



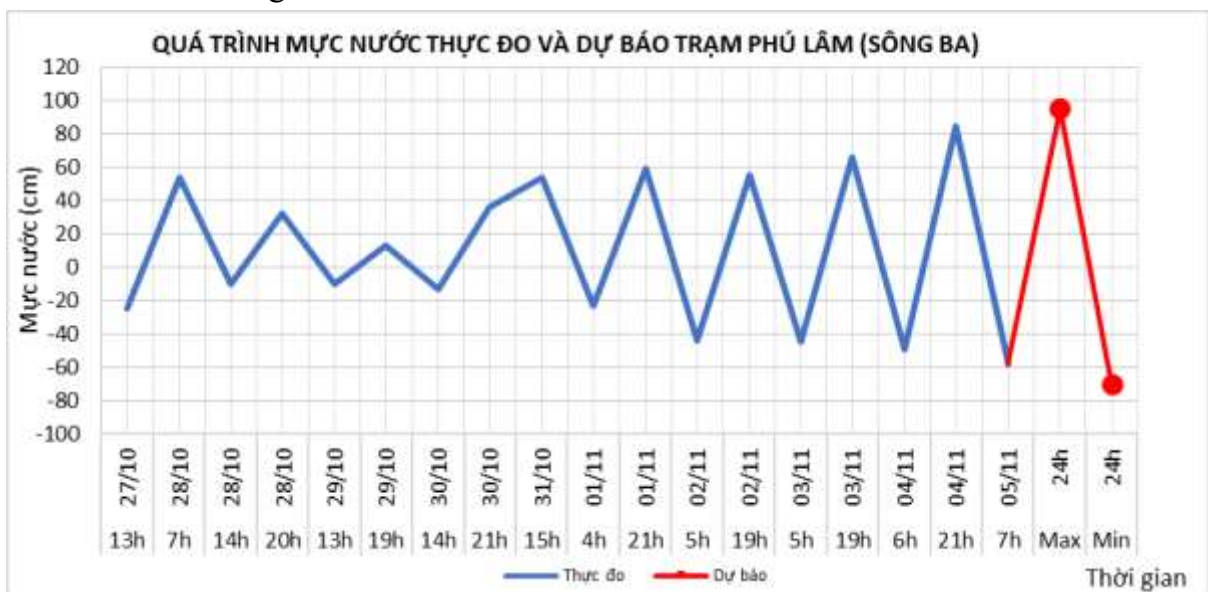
### 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba biến đổi chậm.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

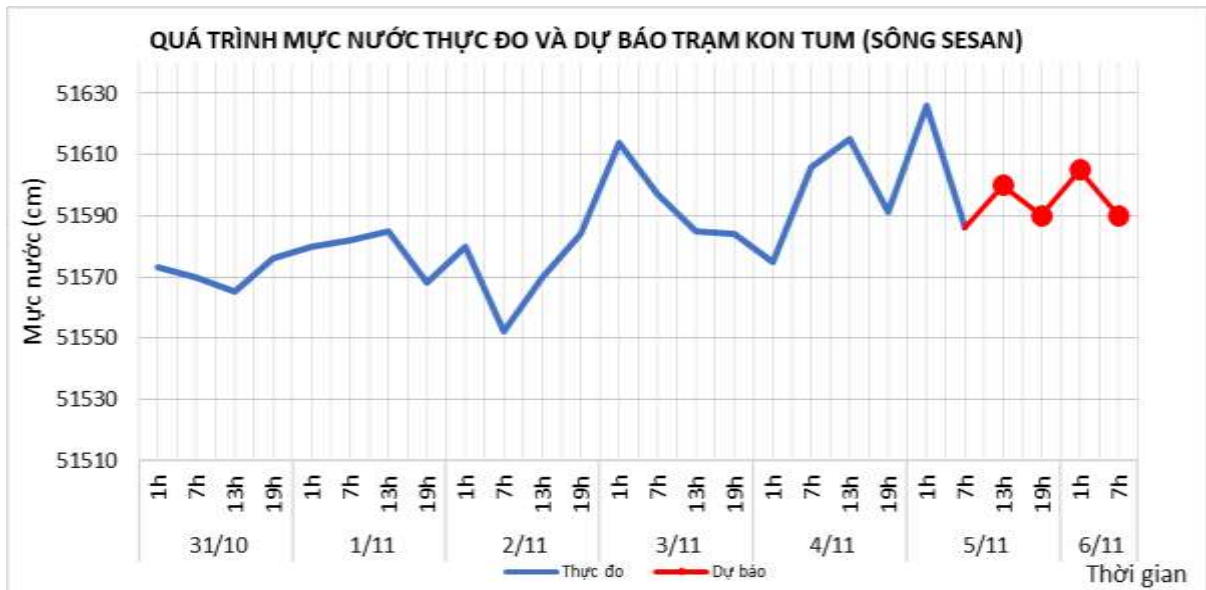
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



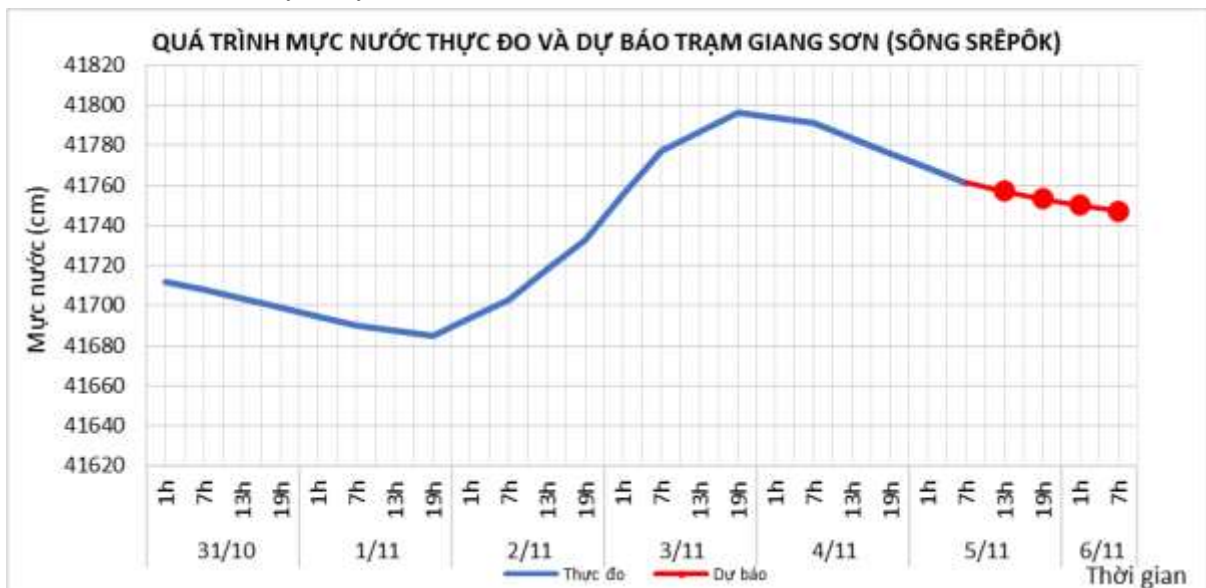
**6.2. Lưu vực sông Srêpôk**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



**6.3. Các sông khác**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Cam Ly xuống dần, các sông khác dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước các sông dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

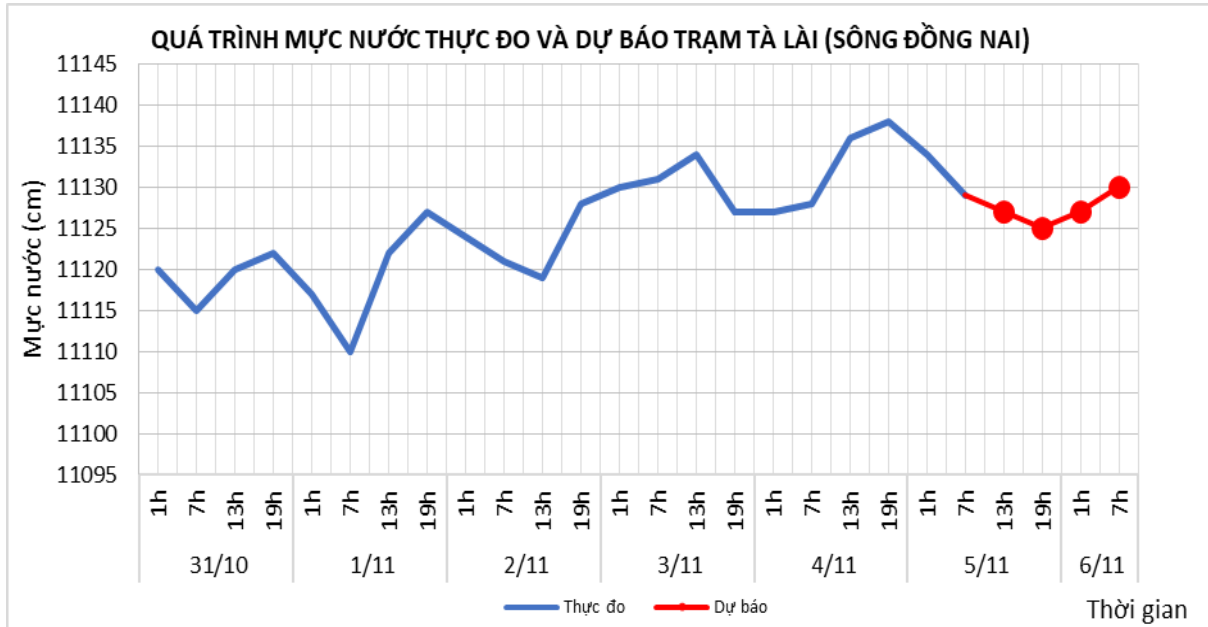
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

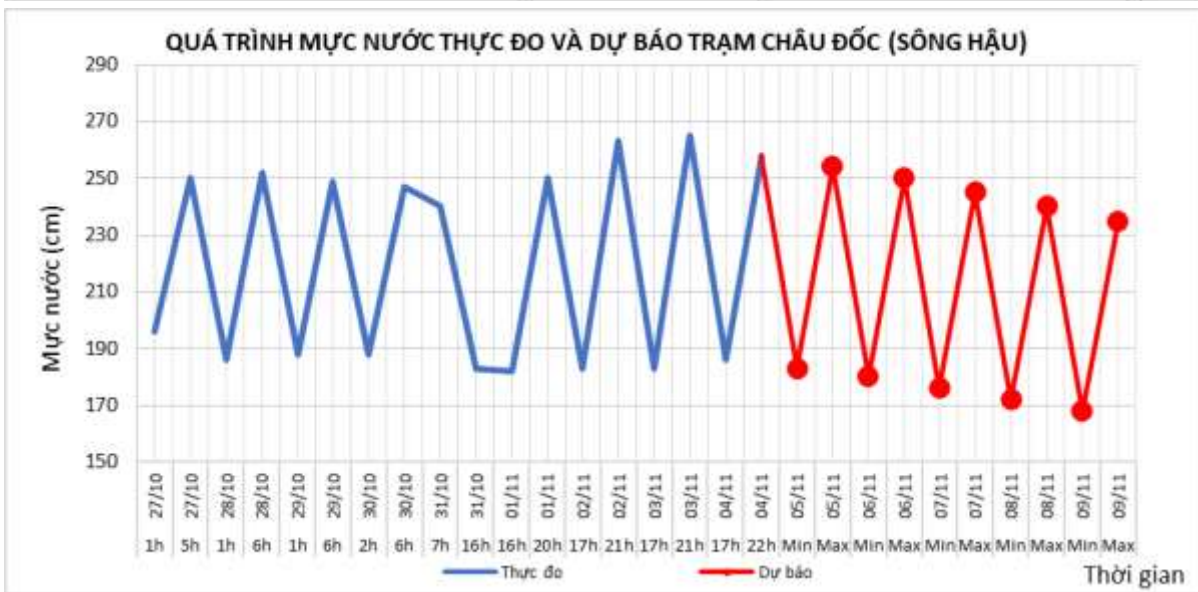
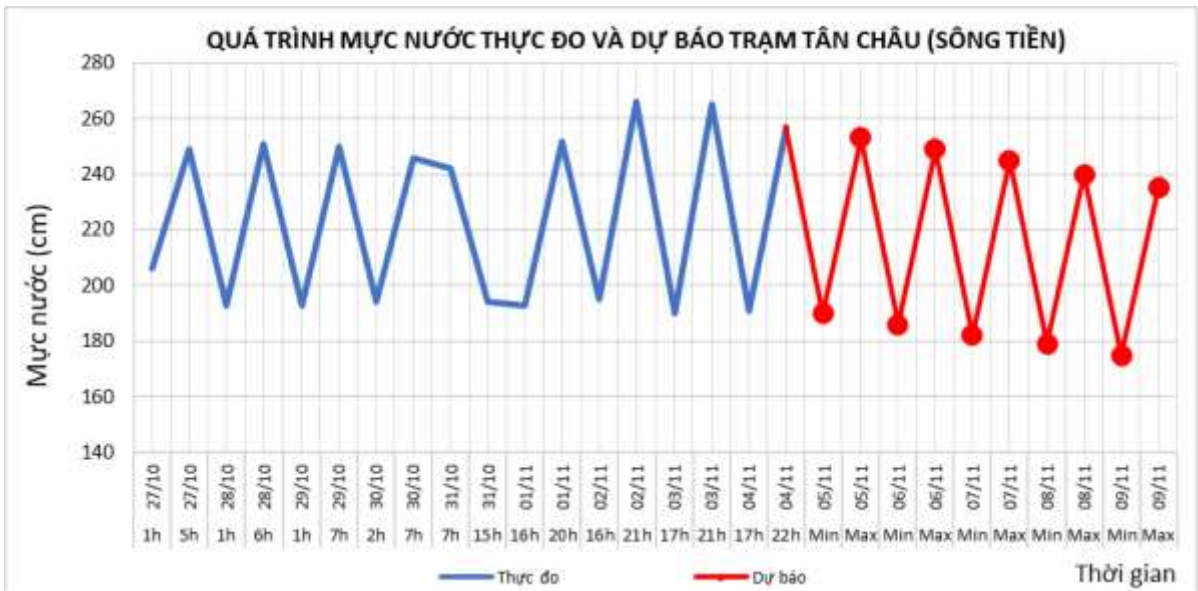
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 03/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,57m, tại Mỹ Thuận 1,90 trên BĐ3 0,10m, tại Mỹ Tho 1,69m, trên BĐ3 0,09m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,58m, tại Long Xuyên 2,37m dưới BĐ3 0,13m, tại Cần Thơ 1,97m dưới BĐ3 0,03m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 09/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,35m, tại Châu Đốc ở mức 2,35m, mực nước tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ1.

**Cảnh báo:** Trong 1-2 ngày tới, nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/11	19h-04/11	1h-05/11	7h-05/11	13h-05/11		19h-05/11		1h-06/11		7h-06/11		13h-06/11		19h-06/11		1h-07/11		7h-07/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	365	671	572	303	1000	↑	800	↓	600	↓	300	↓								
Thao	Yên Bái	2527	2518	2524	2509	2500	↓	2510	↑	2520	↑	2530	↑								
Thao	Phú Thọ	1188	1188	1188	1186	1185	↓	1180	↓	1175	↓	1170	↓								
Lô	Tuyên Quang	1306	1288	1293	1373	1320	↓	1290	↓	1310	↑	1360	↑								
Lô	Vụ Quang	515	520	525	527	522	↓	525	↑	515	↓	520	↑								
Hồng	Hà Nội	166	128	92	130	170	↑	130	↓	100	↓	125	↑	180	↑	135	↓	110	↓	120	↑
Cả	Nam Đàn	84	21	19	187	100	↓	35	↓	5	↓	200	↑	110	↓	50	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	419	419	418	419	419	→	419	→	418	↓	419	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51615	51591	51626	51586	51600	↑	51590	↓	51605	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41786	41776	41766	41761	41757	↓	41753	↓	41750	↓	41747	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11136	11138	11134	11129	11127	↓	11125	↓	11127	↑	11130	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	125	↑	38	↑	135	↑	45	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	132	↑	14	↑	140	↑	20	↑
Lục Nam	Lục Nam	126	↑	-10	↓	140	↑	-5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	139	↑	-1	→	150	↑	10	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	91	↑	2	↓	95	↑	5	↑
Mã	Giàng (**)	184	→	-67	↓	170	↓	-70	↓
La	Linh Cảm	182	↑	-34	↑	210	↑	-10	↑
Gianh	Mai Hóa	320	↑	-34	↑	540	↑	350	↑
Hương	Kim Long	96	↓	59	↓	160	↑	95	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	88	↓	9	↓	105	↑	40	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	113	↑	31	↓	145	↑	40	↑
Đà Nẵng	Phú Lâm	84	↑	-58	↓	95	↑	-70	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		04/11	05/11	06/11	07/11	08/11	09/11	04/11	05/11	06/11	07/11	08/11	09/11												
Sông Tiền	Tân Châu	257	↓	253	↓	249	↓	245	↓	240	↓	235	↓	191	↓	190	↓	186	↓	182	↓	179	↓	175	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	258	↓	254	↓	250	↓	245	↓	240	↓	235	↓	186	↑	183	↓	180	↓	176	↓	172	↓	168	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 06/11**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng